

Số: 84 /KH-MNPL

Mường Nhà, ngày 3 tháng 09 năm 2025

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025-2026**

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH 14;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH 13.

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGD&ĐT ngày 28/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Thông tư Ban hành quy định Chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non.

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư Ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND, ngày 13 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Điện Biên Quyết định Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ- UBND, ngày 26/8/2025 của UBND xã Mường Nhà Quyết định Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn xã Mường Nhà;

Thực hiện công văn số: 2615/ KH-SGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở giáo dục và đào tạo Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025– 2026;

Căn cứ kế hoạch số 83/KH- MNPL ngày 29 tháng 8 năm 2025 của trường Mầm non Phu Lương về Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035;

Thực hiện chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”.

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và của đơn vị, Trường Mầm non Phu Luông xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2024-2025

1. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Xã Phu Luông có 8 bản có 479 hộ gia đình, dân số 2496 người bao gồm 5 dân tộc anh em, gồm: Lào, Khơ mú, H'mông, Thái, Kinh, trong đó dân tộc ít người chiếm gần 100%. Diện tích tự nhiên của xã là 15.972 ha. Kinh tế đặc biệt khó khăn, thu nhập bình quân đầu người khoảng 2.100.000 đồng/người/năm, sản xuất chủ yếu nông nghiệp và khai thác từ tự nhiên rừng.

Dưới sự lãnh chỉ đạo của Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân xã Phu Luông, tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội của xã đã đạt được nhiều thành tích đáng kể. Đời sống của nhân dân được cải thiện, sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo không ngừng phát triển đã góp phần vào việc đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương và cho tỉnh trong thời kỳ công nghiệp hoá và hiện đại hoá.

1.1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của UBND huyện Điện Biên của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên, Đảng uỷ chính quyền địa phương tới công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Đội ngũ giáo viên có trình độ chuẩn và trên chuẩn, luôn có tinh thần trách nhiệm, có ý thức tổ chức kỷ luật, có phẩm chất đạo đức tốt, luôn có ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu CSGD trẻ.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị thường xuyên được tu sửa, nâng cấp đảm bảo đáp ứng cho việc dạy và học.

- Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao.

- Đa số phụ huynh đã có nhận thức một cách đúng đắn về bậc học do vậy nhà trường đã thuận lợi hơn trong việc huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao và phối kết hợp với nhà trường cùng CSGD trẻ.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của chương trình “Quỹ trò nghèo vùng cao” hỗ trợ bữa ăn trưa cho trẻ 2 tuổi và 1 số trẻ mẫu giáo không được hưởng chế độ nhà nước.

1.2. Khó khăn

- Nhà trường đa phần là lớp ghép 2 độ tuổi, 3, 4 độ tuổi nên gặp nhiều khó khăn trong việc tổ chức thực hiện chương trình.

- Cơ sở vật chất chưa được kiên cố hóa. Các phòng làm việc còn mượn phòng kho lớp học, phòng chức năng trung tâm còn thiếu.

- 100% giáo viên trong trường là nữ đang trong độ tuổi sinh đẻ, con nhỏ nên gặp nhiều khó khăn trong công tác phân công nhiệm vụ trong năm học. 1 số giáo viên năng lực chuyên môn còn hạn chế, thiếu kinh nghiệm giảng dạy, chưa nắm vững phương pháp trong việc tổ chức các tiết dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Trường có nhiều điểm bản xa trung tâm, giao thông đi lại khó khăn nhất là mùa mưa. 2 điểm trường chưa có điện lưới quốc gia.

- Điều kiện kinh tế của đại bộ phận nhân dân còn nghèo và đời sống còn nhiều khó khăn do vậy việc huy động các nguồn đóng góp để xây dựng CSVC, mua sắm đồ dùng học tập cho trẻ gặp nhiều khó khăn.

- Một số trẻ nhà trẻ còn nhỏ nên việc huy động trẻ ra lớp gặp nhiều khó khăn 1 số phụ huynh chưa thực sự quan tâm tới việc chăm sóc - giáo dục trẻ.

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm học 2024-2025

2.1. Hệ thống trường, lớp học

- Trường với quy mô trung bình, học tập trung tại các điểm trường, có tổng số 11 lớp với 187 học sinh. Nhà trường tuyển sinh các đối tượng trong độ tuổi mầm non của 08 bản của xã.

2.2. Quy mô học sinh, tỷ lệ huy động

- Năm học 2024 - 2025 nhà trường có 11 lớp với 187 học sinh trong đó: 7 lớp mẫu giáo 114 trẻ, 3 lớp nhà trẻ 70 trẻ.

+ Trẻ dân tộc: 174 trẻ; Trẻ nữ: 91 trẻ; trẻ nữ dân tộc 88 trẻ

+ Trẻ 5 tuổi: 30 trẻ

+ Trẻ con hộ nghèo: 67 trẻ; Cận nghèo: 32 trẻ

- Duy trì tốt số lượng học sinh đạt 100% so với số lượng được giao.

2.3. Chất lượng chăm sóc, giáo dục

- Chất lượng giáo dục :

+ Trẻ mẫu giáo đạt trên 70% mục tiêu cuối độ tuổi. Trẻ 5 tuổi 100% hoàn thành chương trình GDMN bàn giao cho trường tiểu học. Trẻ nhà trẻ 100% trẻ được đánh giá tròn tháng, trên 85% trẻ đạt.

- Chất lượng chăm sóc

+ 100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng. Trên 95% trẻ phát triển bình thường. Trẻ suy dinh dưỡng thấp còi dưới 4%.

- Thực hiện tốt công tác phổ cập GDMNTNT, Duy trì giữ vững đạt chuẩn phổ cập GDMNTNT.

2.4. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục.

- Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ cử những giáo viên có thành tích xuất sắc tham gia học tập và bồi dưỡng đối tượng Đảng, thực hiện nghiêm túc kế hoạch xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. Tạo điều kiện cho giáo viên tham học tập nâng cao trình độ và chuyên môn nghiệp vụ.

- Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên của trường: 21 đ/c trong đó:
- + Cán bộ quản lý: 03 đ/c. Trong đó ĐH: 3 đ/c
- + Tổng số giáo viên: 15 GV. Trong đó ĐH: 14 GV
- + Nhân viên: 03. Trong đó: TC: 01; ĐH: 01; CQĐT: 01 đ/c
- Tổng số đảng viên: 13 đ/c. Trường có chi bộ độc lập
- Có 3 tổ chuyên môn: Tổ MGD- nhà trẻ; Tổ mẫu giáo ghép; Tổ văn phòng.
- Năng lực giảng dạy của đội ngũ giáo viên: 4 giáo viên giỏi cấp huyện, 8 giáo viên Giỏi cấp trường, 2 giáo viên Khá, TB 1.

2.5. Kết quả thực hiện chế độ chính sách của trung ương và của địa phương đối với học sinh, chính sách đối với giáo viên và chính sách đối với nhà trường.

- Thực hiện đúng đủ các chế độ lương và các khoản phụ cấp khác cho cán bộ, giáo viên, nhân viên từ nguồn ngân sách nhà nước.
- Chi trả đúng đủ chế độ chính sách cho học sinh trong đó có nghị định Nghị định 81/2020/NĐ-CP về chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập.

2.6. Tình hình thu chi ngân sách và huy động các nguồn tài chính năm 2024 Đánh giá tình hình thực hiện thu, chi ngân sách. Tổng thu, chi ngân sách cụ thể như sau:

- Thực hiện thu, chi ngân sách, chi thường xuyên và huy động các nguồn tài chính theo đúng nguyên tắc, thực hiện nghiêm túc Quyết định số 59/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010, của Thủ tướng Chính phủ về hệ thống tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước.
- Chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm TBDH và tiến độ thực hiện các công trình, dự án thuộc nguồn vốn địa phương năm 2023 là 525 triệu, ước thực hiện trong năm 2024: 1002 triệu
- + Khó khăn: Việc huy động nguồn vốn địa phương gặp nhiều khó khăn không tập chung mất nhiều thời gian huy động,
- + Thuận lợi trong việc tự chủ thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm TBDH theo đúng nhu cầu của nhà trường.
- Chương trình mục tiêu quốc gia Giáo dục và đào tạo:
Thực hiện tốt và đạt hiệu quả trong việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Giáo dục và đào tạo năm 2024 đặc biệt là Dự án tăng tiếng việt.

2.7. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Có 11 phòng học, đáp ứng 100% so với nhu cầu.
- Có 8 công trình vệ sinh đáp ứng 100% so với nhu cầu.
- Trang thiết bị dạy học hàng năm được bổ sung đáp ứng đủ nhu cầu tối thiểu của công tác dạy và học.

2.8. Kết quả thực hiện xã hội hóa giáo dục

*** Thuận lợi:**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của phòng GD&ĐT Huyện Điện Biên, Sở Giáo dục & Đào tạo Tỉnh Điện Biên. Sự ủng hộ nhiệt tình của Đảng uỷ, chính quyền địa phương và các bậc cha mẹ học sinh, nhân dân trong xã về công tác xã hội hóa giáo dục.

- Năm học 2024 -2025: Nhà trường tự kêu gọi được các tổ chức cá nhân hỗ trợ tiền mặt và hiện vật về CSVC và học sinh có hoàn cảnh khó khăn như sau: 1. Đoàn trường MN Hạ Long, hỗ trợ tiền mặt 10.000.000đ, và hiện vật quần áo, khăn mặt...tổng trị giá 15.000.000đ. 2. Đoàn từ thiện Hà Nội: tặng Ba Lô, khăn mặt, bánh kẹo, sữa... trị giá 5.000.000đ. 3. Nhóm từ thiện năng ẩm Điện Biên: Bánh trung thu 55 suất trị giá 3,300.000đ. 4. Đoàn thiện nguyện Hà Nội: 548 quyển sách truyện mầm non trị giá 5.000.000đ. 5. Đoàn Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hải Dương tặng 27 thùng sữa hộp trị giá 238.384.000đ. Đoàn từ thiện "Chùa Sùng Quang" Tân Lập- Vũ Thư- Thái Bình: 185 kiện mì tôm, 185 phong bì mỗi cái 100.000đ, 7 kiện sữa, 185 suất quà gồm quần áo và bánh kẹo... tổng trị giá 39.000.000đ... 6. Đoàn từ thiện tỉnh Bắc Giang hỗ trợ 150 chăn cho học sinh trị giá 7.200.000đ.

*** Khó khăn**

- Điều kiện kinh tế của nhân dân trên địa bàn xã khó khăn, mức thu nhập của người dân còn rất thấp đời sống của nhân dân còn nghèo.

- Hệ thống điện và thiết bị điện các lớp học, tường rào và 1 số công trình vệ sinh đã bị bong tróc, xuống cấp hư hỏng nặng.

2.9. Công tác thông tin, truyền thông; những đổi mới, sáng tạo tiêu biểu của đơn vị

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác thông tin truyền truyền phổ biến các văn bản, chế độ chính sách, chủ chương của nhà nước tới 100% cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh trong nhà trường.

3. Đánh giá chung

- Đánh giá những thành tựu, kết quả nổi bật đã đạt được năm 2024.

Trong năm 2024 nhà trường thực hiện vượt chỉ tiêu cấp trên giao về quy mô tổ chức lớp học, huy động học sinh ra lớp (*có biểu kèm theo*).

Chất lượng chăm sóc, giáo dục đạt kết quả cao.

Đội ngũ cán bộ giáo viên có trình độ chuẩn và trên chuẩn đạt 100%, trong đó giáo viên và cán bộ quản lý có 18/18 đạt 100% trình độ chuẩn và trên chuẩn.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tương đối đầy đủ, bước đầu đáp ứng được nhu cầu dạy học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

Trong năm 2024 nhà trường đã đạt tập thể lao động tiên tiến cấp huyện.

- Những khó khăn, vướng mắc đang gặp phải:

- Cơ sở vật chất phòng học, nhà vệ, sân tại điểm Pá Chả, đã xuống cấp cần được tu sửa lại. Điểm Bản Xẻ, Bản Xôm, hàng rào, cổng đã hư hỏng không đảm bảo an toàn đã xuống cấp...

- Nguyên nhân của thành tựu, hạn chế và bài học kinh nghiệm.

Có được những thành tích trên là do nhà trường đã có sự quản lý hiệu quả, xây dựng kế hoạch sát thực, có tính khả thi. Phân công nhiệm vụ hợp lý, đúng người đúng việc nên đã phát huy năng lực của từng thành viên.

Đội ngũ cán bộ giáo viên có ý thức trách nhiệm cao trong công việc, nhiệt tình và sáng tạo, đoàn kết cùng nhau hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

*** Bài học kinh nghiệm:**

- Kế hoạch được xây dựng dựa trên việc bàn bạc dân chủ của các thành viên, gắn trách nhiệm với quyền lợi của từng thành viên với tập thể, có kiểm tra giám sát thường xuyên. Các cá nhân được tự do sáng tạo để đạt được mục tiêu đề ra. Nhà trường nghiệm thu kết quả nghiêm túc, khách quan. Khen thưởng động viên kịp thời những nhân tố xuất sắc.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

1. Mục tiêu chung

Năm học 2025-2026 phấn đấu duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Phần đầu trường có cơ sở vật chất khang trang, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có năng lực chuyên môn tốt, thân thiện với học sinh mỗi học sinh có cơ hội phát triển tài năng, có khả năng thích ứng mạnh mẽ để trở thành những công dân tốt, có thể chất khỏe mạnh, tâm hồn trong sáng phù hợp với xu thế phát triển của xã hội; Là một trong những môi trường lành mạnh giúp học sinh học tập và rèn luyện, nơi giáo viên đặt niềm tin vào sự nghiệp của bản thân.

Duy trì giữ vững chuẩn phổ cập GDMNTNT.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển nhà trường

2.1. Quy hoạch mạng lưới trường lớp

*** Mục tiêu:**

- Huy động trẻ 0 – 5 tuổi: 186/233 trẻ đạt 79,8%.
- Trẻ 3 - 36 tháng tuổi huy động 47/92 đạt 51,1%.
- Trẻ 3 - 5 tuổi huy động 140/141 trẻ đạt 99,3% (01 trẻ 4 tuổi khuyết tật chưa ra lớp).
- Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp 53/53 trẻ đạt 100%.
- Tổng số 11 lớp (trong đó 3 nhóm trẻ 24 - 36 tháng; 01 lớp MGB 3- 4 tuổi; 01 Lớp MGN-TT, 01 lớp MGL 5-6 tuổi; 6 lớp MGG 3,4,5 tuổi); Tổng số trẻ 176 trẻ.
- Duy trì số lượng trẻ ra lớp đạt 100%.

*** *Nhiệm vụ và giải pháp***

- Giao chỉ tiêu huy động trẻ từng độ tuổi ra lớp cho từng giáo viên ở các điểm trường và ký cam kết việc huy động và duy trì số lượng trẻ ra lớp gắn với công tác thi đua cuối năm nếu cuối năm không đảm bảo chỉ tiêu huy động và duy trì số lượng sẽ xem xét các danh hiệu thi đua. Thường xuyên kiểm tra công tác duy trì số lượng trẻ.

- Giáo viên phải làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh, các trưởng thôn bản và thực hiện nghiêm túc giờ đón trả trẻ theo nội quy của nhà trường, của lớp đề ra. Trang trí nhóm lớp, tạo môi trường lớp học thân thiện hấp dẫn theo từng chủ đề; Chỉ đạo nâng cao chất lượng giảng dạy, tạo cho trẻ tham gia tích cực vào hoạt động học tập và vui chơi, trải nghiệm.

- Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN ở lớp đơn và lớp ghép làm tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng, làm tốt công tác tuyên truyền, về kiến thức nuôi dạy theo khoa học bằng nhiều hình thức như: thông qua các cuộc họp phụ huynh, các hội thi, các góc tuyên truyền ở các lớp, pa nô, áp phích ở sân trường, thông qua các giờ đón trả trẻ hàng ngày.

- Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Nhà trường tăng cường giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mẫu giáo đầy mạnh mô hình Cổng trường an toàn giao thông, chủ động rà soát và bổ sung nội dung về ATGT vào Bộ quy tắc ứng xử theo Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT. Nhà trường xây dựng mô hình “Trường mầm non an toàn giao thông” linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của trường để trao đổi, học tập, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện chương trình giữa các điểm trường. CBQL, giáo viên có thể tham khảo 20 tập phim chọn lọc đã được chuyển thể sang hình thức truyện tranh sử dụng online dạng E-book, (đường link truy cập: <https://WWW.honda.com.vn/chuong-trinh-toi-yeu-viet-nam>).

Kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo các biện pháp khắc phục; phân đầu nhà trường đảm bảo các tiêu chí của “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích” theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên của cơ sở GDMN; thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở giáo dục mầm non theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo quy định; bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ em.

2.2. Quản lý, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng trẻ em

*** *Mục tiêu:***

- 100% trẻ ở trung tâm và các điểm trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

- Phân đầu đạt Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích. Không để xảy ra bạo lực học đường trong nhà trường.

- 100% trẻ biết phòng tránh 1 số thiên tai và biến đổi khí hậu như: Các mùa trong năm, lũ lụt, mưa giông, sấm sét, mưa đá, cháy nổ.....

- Trẻ được ăn bán trú và học 2 buổi /ngày: 186/186 trẻ đạt 100%. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường.

- 100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và được khám sức khỏe định kỳ.

- 12/12 lớp đảm bảo về CSVC phục vụ hoạt động ăn ngủ của trẻ.

- 100% trẻ được giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng vệ sinh cá nhân vệ sinh môi trường.

- Nhà trẻ

+ Chiều cao KBT: 48/51 trẻ đạt 94,1%

Suy DD thể thấp còi: 3/51 trẻ chiếm 5,9%;

+ Cân nặng KBT: 49/51 trẻ đạt 96,1%

Suy DD thể nhẹ cân: 2/51 trẻ chiếm 3,9%;

+ Cân nặng theo chiều dài/chiều cao: 51/51 trẻ đạt 100%.

- 51/51 trẻ được cân đo và theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe

- 51/51 trẻ được ăn bán trú tại trường và biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp sạch sẽ.

- Trẻ mẫu giáo 3 – 5 tuổi

+ Chiều cao KBT: 131/135 trẻ đạt 97,0%

Suy DD thể thấp còi: 4/135 trẻ chiếm 3,0%;

+ Cân nặng KBT: 132/135 trẻ đạt 97,8%;

Suy DD thể nhẹ cân: 3/135 trẻ chiếm 2,2% .

+ Cân nặng theo chiều dài / chiều cao: 135/135 trẻ đạt 100%.

- Riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi

+ Cân nặng: KBT: 53/53 trẻ đạt 100%. Suy dinh dưỡng thể gầy còm nhẹ cân: 1/31 trẻ chiếm 3,2%.

+ Chiều cao: KBT: 30/31 trẻ đạt 96,8%. Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 1/31 trẻ chiếm 3,2%.

- Trẻ được ăn bán trú và học 2 buổi /ngày: 31/31 trẻ đạt 100%.

*** Nhiệm vụ và giải pháp**

Triển khai thực hiện Kế hoạch Số 2016/KH-UBND ngày 01/7/2022 về Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào DTTS và miền núi đến năm 2025; Số 2059/KH-UBND ngày

05/7/2022 về thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; số 4114/KH-UBND ngày 20/12/2022 về thực hiện Dự án 7 “Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng tâm vóc người DTTS, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường, điểm trường lẻ; ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày; hạn chế tối đa việc sử dụng thực phẩm đông lạnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN. Chú trọng đảm bảo chất lượng nguồn nước đảm bảo hợp vệ sinh theo quy định và tài liệu hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở GDMN, tiểu học (Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022); khuyến khích sử dụng máy lọc nước cung cấp nước sạch dùng để nấu ăn, uống.

Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN (công văn số 317/SGDĐT-GDMT ngày 16/02/2023 của Sở GDĐT): Phối hợp với ngành y tế kiểm tra việc bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN; thực hiện sổ bữa ăn của trẻ ở trường đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo chế độ sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN.

- Phối hợp với gia đình của trẻ xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý cho trẻ để phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì tại gia đình và nhà trường.

- Tổ chức họp phụ huynh đầu năm học để thống nhất các chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định. Huy động các nguồn lực nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ ở trường; tiếp tục thực hiện có hiệu quả nguồn hỗ trợ bữa ăn trưa từ Quỹ trò nghèo vùng cao.

- Huy động từ nguồn đóng góp của phụ huynh gạo, củ hàng tháng để tổ chức nấu ăn cho trẻ ở trung tâm và các lớp điểm bản.

- Hợp đồng nhân viên nấu ăn có chứng chỉ nghề nấu ăn.

- Tổ chức trồng rau xanh khu trung tâm và các điểm trường để có rau sạch cho trẻ ăn.

- BGH nhà trường kết hợp với phụ huynh ở các điểm trường thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức nấu ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ.

Tổ chức “Tuần lễ dinh dưỡng cho trẻ”, thời gian thực hiện từ ngày 15/1/2025 đến ngày 19/1/2025.

2.3. Đổi mới hoạt động giáo dục trẻ nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

*** Mục tiêu:**

- 100% trẻ được học chương trình giáo dục mầm non mới theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- 100% Trẻ học theo kế hoạch chương trình phát triển nhà trường, theo đúng thời gian năm học
- 12/12 lớp tạo được môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.
- 100% trẻ học 2 buổi/ ngày và được tăng cường Tiếng việt.
- Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần 183/186 đạt 98,4%; Bé ngoan 183/186 trẻ đạt 98,4%; Bé sạch 184/186 trẻ đạt 98,9%; Bé an toàn 186/186 trẻ đạt 100%.
- 100% trẻ có kỹ năng chào hỏi lễ phép, kỹ năng ứng xử, kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi thông qua các hoạt động.
- 100% trẻ mẫu giáo được đánh giá theo các chỉ số cần đạt cuối độ tuổi, trẻ nhà trẻ được đánh giá tròn tháng.
- Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 53/53 đạt 100%

*** Nhiệm vụ và giải pháp**

Tham mưu, thực hiện các giải pháp để đảm bảo các điều kiện triển khai thực hiện Chương trình GDMN theo quy định tại Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, phát triển chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, khả năng, nhu cầu của trẻ học 2 buổi/ngày; đặc biệt là quan tâm việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục tại các nhóm, lớp ghép; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt của trẻ em ở trường đảm bảo kế hoạch thời gian năm học 2025-2026.

- Phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện chương trình GDMN, đặc biệt là trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo hướng thực hành trải nghiệm

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động triển khai chuyên đề “Xây dựng trường mầm non xanh – an toàn – thân thiện” đảm bảo hiệu quả phù hợp với thực tế của nhà trường. Tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non xanh – an toàn – thân thiện ” trong nhà trường. Tập chung vào nội dung xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, lồng ghép thực hiện các quy định về trường học an toàn trong dịch bệnh, rủi ro, thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non người dân tộc thiểu số theo kế hoạch năm 2025. Chú trọng đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng tăng cường tiếng việt cho trẻ.

- Thường xuyên thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới, phát triển năng khiếu và lựa chọn, ứng dụng các phương pháp dạy học của các nước tiên tiến trên khu vực và thế giới trong quá trình thực hiện chương trình kế hoạch giáo dục trẻ.

- Triển khai thực hiện giáo dục hoà nhập có chất lượng trẻ khuyết tật. Tiếp tục thực hiện bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi theo Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 23/7/2010 của Bộ GDĐT và thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình Giáo dục phổ thông (Có gợi ý phụ lục thống nhất cách dạy và phát âm các chữ cái tiếng Việt cho trẻ trong trường Mầm non).

Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở GDMN gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT; Giáo dục âm nhạc cho trẻ theo tiếp cận đa văn hoá. Nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương để tổ chức các hoạt động lễ hội, trải nghiệm, tham quan...phù hợp trong năm học. Chủ động, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong thực hiện các chuyên đề: “Tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số”, “Tăng cường giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ trong cơ sở GDMN” và thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”.

Xây dựng và nhân rộng các mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội tham gia các hoạt động giáo dục trẻ như: “Tình nguyện viên hỗ trợ ngôn ngữ và nấu ăn cho trẻ ở điểm trường lẻ”, “Thư viện thân thiện cho bé”...

Triển khai thực hiện kế hoạch của Bộ GDĐT về thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới.

2.4. Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

*** Mục tiêu**

- 100% CBGV – NV tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 05 của Bộ chính trị “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Thực hiện quy chế dân chủ, Luật cán bộ công chức, viên chức; đạo đức nhà giáo; Thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong trường học.

- Giáo viên giỏi cấp trường: 9/15 GV đạt 64,3%; Giáo viên giỏi cấp huyện 5/15 GV đạt 37,1%.

- Xếp loại GV theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Xuất sắc 5/15 GV đạt 35,7%; Khá 9/15 GV đạt 64,3%;

- Sinh hoạt chuyên môn: 2 buổi /tháng; Mỗi tháng 02 chuyên đề.

- Số đồ dùng, đồ chơi tự làm sau mỗi chủ đề: 15/15 bộ đạt 100%.

- Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn phó hiệu trưởng: T đ/c xếp loại Khá

- 100% GV thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

- 100% các tổ chuyên môn triển khai sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.
- 100% giáo viên xây dựng được cộng đồng học tập trong nhà trường.
- 100% giáo viên sử dụng bộ công cụ EML hỗ trợ các hoạt động giáo dục.
- 15/15 giáo viên soạn bài trên máy vi tính.
- Xây dựng kế hoạch, thực hiện nghiêm túc chương trình và quy chế bồi dưỡng thường xuyên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*** *Nhiệm vụ và giải pháp***

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích trên mạng internet.

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc bộ Quy tắc ứng xử tại nhà trường theo quy định.

Phát triển và nâng cao vai trò của đội ngũ CBQL, giáo viên mầm non cốt cán trong hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo và CBQL tại địa phương, tiếp tục thực hiện đánh giá CBQL, giáo viên mầm non theo quy định.

Tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề về hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung đối với 100% CBQL giáo viên mầm non tại nhà trường.

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDMN và thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non.

Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về hoạt động quản trị nhà trường; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong đổi mới phương pháp các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp và đáp ứng yêu cầu về quản lý trẻ em, quản lý cơ sở vật chất và quản lý hồ sơ, sổ sách của nhóm, lớp theo quy định.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hình thức “nghiên cứu bài học”, xây dựng “cộng đồng học tập” trong trường mầm non. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện và phát triển chương trình GDMN ở vùng đặc biệt khó khăn; quan tâm bồi dưỡng cho đội ngũ CBQL, giáo viên dạy ở điểm trường lẻ,

giáo viên là người dân tộc thiểu số. Khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp học sử dụng các loại nhạc cụ, học tiếng dân tộc thiểu số.

Thực hiện việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định. Thực hiện hợp đồng nhân viên đúng quy định, đảm bảo chất lượng, chế độ chính sách; ưu tiên hợp đồng người nấu ăn cho trẻ có chứng chỉ nghề nấu ăn; kịp thời thực hiện quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong nhà trường.

Tham mưu, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên. Đặc biệt là chính sách đối với giáo viên dạy trẻ khuyết tật học hoà nhập tại nhà trường. Thực hiện đúng chế độ làm việc đối với giáo viên theo quy định tại Thông tư số 48/2021/TT-BGDĐT ngày 25/10/2021 của Bộ GDĐT.

Các cơ sở giáo dục mầm non tiếp tục tham mưu với các cấp và chính quyền địa phương có cơ chế ưu đãi, tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất nhân dịp kỷ 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2025), 115 năm thành lập tỉnh (28/6/1909-28/6/2025), 76 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên (10/10/1949 - 10/10/2025).

2.5. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi

*** Mục tiêu**

- Sửa lại nhà vệ sinh Bản Xẻ, Bản Xôm, Sửa Cổng, hàng rào thép B40 Bản Xôm, Bản Xẻ và bổ sung hàng rào thép B40. Làm mới phòng máy tính tại Trung tâm. Sơn sửa lại lớp học Bản Xẻ, Bản Xôm, Pá Chả, Huổi Cảnh, Loọng Ngua, C5.

- Tạo cảnh quan môi trường ở khu trung tâm.
- Làm khu chợ quê của bé tại Bản Xôm, Pá Chả.
- Sơn lại toàn bộ đồ chơi ngoài trời, tu sửa lại 1 số phòng học, thiết bị điện, điện tử bị hỏng, bàn ghế giắt giường... từ trung tâm đến các điểm trường
- Mua bổ sung đồ dùng phục vụ công tác bán trú, công tác CSGD trẻ từ trung tâm đến các điểm trường.
- Tu sửa đường nước sạch tại trung tâm và các điểm trường.
- Khai thác sử dụng đồ dùng đồ chơi các lớp.
- Bảo quản tài sản đồ dùng đồ chơi, thiết bị, cơ sở vật chất.
- Mua sắm một số nguyên vật liệu phục vụ công tác tạo môi trường trang trí nhóm lớp đầu năm.

- 100% GV sử dụng có hiệu quả đồ dùng, đồ chơi trang thiết bị dạy học

- 12/12 lớp có đồ dùng đồ chơi theo Thông tư 01.

- 15/15 GV tích cực làm đồ dùng đồ chơi tự tạo theo các chủ đề trong năm

*** Nhiệm vụ và giải pháp**

- Làm tốt công tác XHHGD để huy động các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ để cải tạo tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp đáp ứng các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục cải tạo cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo các quy định của Bộ GD&ĐT tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT Quy định Trường học ăn toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Phối kết hợp với Ban phụ huynh của trường quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn thu dịch vụ hỗ trợ, phục vụ các hoạt động giáo dục từ phụ huynh và nguồn xã hội hoá giáo dục để mua sắm bổ sung đồ dùng, đồ chơi cho trẻ; cải tạo, tu sửa cơ sở vật chất xây dựng cảnh quan môi trường an toàn, thân thiện ở trung tâm và các điểm trường, các hội thi, khen thưởng cuối năm học...

- Làm tốt công tác tuyên truyền vận động phụ huynh đóng góp ngày công lao động. Phối kết hợp với các đơn vị đứng chân trên địa bàn giúp đỡ trong công tác cải tạo, tu sửa CSVC ở trung tâm và các điểm trường.

- Xây dựng quy chế sử dụng bảo quản đồ dùng, trang thiết bị, giao tài sản cho từng lớp, các tổ chuyên môn, các bộ phận quản lý, bảo quản và tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc bảo quản CSVC hiện có để phát hiện hư hỏng và sửa chữa kịp thời.

- Rà soát mua sắm bổ sung thêm đồ dùng phục vụ công tác bán trú và các hoạt động CSGD trẻ ở trung tâm và các điểm trường.

- Phát động phong trào CBQL, giáo viên, phụ huynh tự làm và hướng dẫn trẻ cùng làm đồ dùng, đồ chơi thông qua các hoạt động trải nghiệm làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng đồ chơi. Giáo viên cần tích cực làm đồ dùng đồ chơi tự tạo theo chủ đề để bổ sung vào các góc chơi cho trẻ.

2.6. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi tiến tới phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo

* **Mục tiêu:** Tiếp tục giữ vững và duy trì vững chắc Phổ cập GDMNTNT năm 2025

*** Về trẻ mầm non 5 tuổi.**

- Huy động trẻ 5 tuổi trên địa bàn ra lớp 53/53 trẻ đạt 100 %
- 53/53 trẻ 5 tuổi được ăn bán trú và học 2 buổi/ngày trẻ đạt 100 %
- 53/53 trẻ 5 tuổi được tăng cường tiếng Việt đạt 100%
- 53/53 trẻ đạt các mục tiêu cuối độ tuổi đạt 100%
- 53/53 trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đạt 100%
- 53/53 trẻ 5 tuổi đi học chuyên cần đạt 100%;
- Trẻ 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 1/53 trẻ chiếm 1,9 %
- Trẻ 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi: 1/53 trẻ chiếm 1,9 %
- Thực hiện chế độ chính sách cho trẻ
- 53/53 trẻ được hưởng các chế độ chính sách của Chính phủ

*** Về đội ngũ giáo viên.**

+ 8/8 giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt trình độ trên chuẩn đạt tỷ lệ 100%.
15/15 GV được hưởng chế độ thu nhập và các chế độ khác theo thang bảng lương GV mầm non.

+ Tỷ lệ giáo viên dạy lớp 5 tuổi: 8/7 lớp đạt 1,14 GV/lớp

*** Về cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng, đồ chơi**

- Có 8/8 phòng học đạt tiêu chuẩn PCGDMNTNT theo quy định đạt 100%.

- Có 8/8 lớp 5 tuổi có đủ bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo thông tư 01 và danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tự làm tối thiểu cho trẻ.

- 8/8 điểm trường có nguồn nước sạch và hệ thống thoát nước hợp vệ sinh

- 8/8 điểm trường có nhà bếp theo hướng 1 chiều đạt 100%

- 8/8 điểm trường có công trình vệ sinh đạt yêu cầu

- 8/8 điểm trường có sân chơi có đồ chơi ngoài trời

*** Nhiệm vụ và giải pháp**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục rà soát huy động các nguồn lực để duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ số đạt chuẩn Phổ cập GDMNTNT một cách bền vững. Huy động mọi nguồn lực đầu tư, nâng cấp phòng học, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong và ngoài lớp cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi đảm bảo 100% các phòng học của lớp có trẻ 5 tuổi là phòng kiên cố và bán kiên cố, có đủ thiết bị, đồ dùng đồ chơi tối thiểu. Bố trí giáo viên đạt trình độ trên chuẩn về đào tạo đạt loại khá, tốt theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi.

- Chú trọng chỉ đạo nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5 tuổi, đặc biệt đối với các lớp Mẫu giáo ghép.

- Chủ động rà soát tham mưu chính quyền địa phương, căn cứ các điều kiện, tiêu chuẩn của phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi để từng bước đảm bảo các điều kiện để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo.

- Phối hợp với các cấp học trên địa bàn bổ sung đầy đủ thông tin biến động, số liệu trẻ em ở các độ tuổi vào phần mềm PCGD-XMC.

2.7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

*** Chỉ tiêu:**

- 100% cán bộ giáo viên biết khai thác tài liệu học trực tuyến E- learning, quản lý khai thác dữ liệu phần mềm cơ sở dữ liệu, phần mềm phổ cập, gmail chung của trường, trang web của trường.

- Số giáo viên soạn bài trên máy vi tính 15/15 GV đạt 100%

- Số giáo viên biết dạy bài trình chiếu 15/15 GV đạt 100%

*** Nhiệm vụ và giải pháp**

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo theo Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ; trong lưu trữ, sử dụng hồ sơ chuyên môn, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tránh hình thức, gây áp lực cho giáo viên.

- Triển khai, rà soát, hoàn thiện cập nhật dữ liệu về trẻ em, đội ngũ vào phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia của ngành. Cập nhật dữ liệu phần mềm phổ cập giáo dục – xoá mù chữ, PCGDMNTNT của nhà trường, nâng cao hiệu quả thống kê, tổng hợp quan tâm, sử dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý nhà trường, quản lý tổ chức ăn bán trú, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Áp dụng các phương pháp công nghệ phù hợp, hỗ trợ, tạo dựng môi trường hoạt động giáo dục, trò chơi vận động trong không gian mô phỏng, thực tế ảo, thực tế hỗn hợp...phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và các giai đoạn phát triển của trẻ.

- Triển khai các giải pháp huy động nguồn lực xã hội, áp dụng công nghệ số để kết nối mạng lưới các mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong CSGD trẻ.

2.8. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và hội nhập quốc tế

Mục tiêu:

- 100% phụ huynh tham gia đóng góp các khoản dịch vụ trong năm học.
- Huy động phụ huynh đóng góp công lao động để vệ sinh, tu sửa cơ sở vật chất trường, lớp học, sân chơi, làm đồ chơi tự tạo ngoài trời.
- Huy động nguồn XHHGD từ các tổ chức cá nhân.

**** Nhiệm vụ và giải pháp***

- Tăng cường các giải pháp thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019-2025.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển GDMN và coi đây là nhiệm vụ quan trọng của mỗi nhà trường (cử người phụ trách, giao nhiệm vụ, công khai, kiểm tra giám sát...) Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT.

- Phối hợp với các đoàn thể, tổ chức xã hội, cá nhân, cha mẹ trẻ em để huy động trẻ đi học, đi học chuyên cần và tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục của cơ sở GDMN, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục. Đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các nhà trường với các trường mầm non chất lượng cao ở các tỉnh, huyện, trường khác.

- Nhà trường tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nhằm nâng cao chất lượng

chăm sóc, giáo dục trẻ; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở GDMN với các tổ chức quốc tế.

- Nhà trường chủ động, tích cực huy động XHHGD từ nhiều nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, các mạnh thường quân để hỗ trợ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, tạo cảnh quan môi trường, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, đặc biệt đối với các trường trong lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục, cần tích cực hơn nữa trong công tác XHHGD, huy động mọi nguồn lực của toàn xã hội để đảm bảo các điều kiện thực hiện theo kế hoạch.

2.9.Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

*** Mục tiêu**

- 100% phụ huynh được tuyên truyền về kiến thức nuôi dạy trẻ khoa học, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu...và phòng chống bạo lực học đường thông qua các góc tuyên truyền trong nhà trường, của lớp thông qua các cuộc họp phụ huynh đầu năm, cuối năm.

- 100% các lớp có góc tuyên truyền về công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo 9 chủ đề trong năm.

*** Nhiệm vụ và giải pháp**

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt về Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030; Tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông (phối hợp với các cơ quan báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về cấp học. Phát huy hiệu quả của website, Fanpage, facebook của các cơ sở GDMN trong tuyên truyền về các hoạt động của ngành, của đơn vị tới cha mẹ trẻ và cộng đồng), đảm bảo hiệu quả, phù hợp với nhận thức của nhân dân, điều kiện của đơn vị, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân, cơ sở GDMN nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Thực hiện tốt công tác truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với các nhà trường huy động trẻ ra lớp, đi học chuyên cần; phối hợp thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

tăng cường sự hỗ trợ, giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện các hoạt động của các cơ sở GDMN.

Tuyên truyền về các chế độ chính sách, các văn bản hướng dẫn, tạo điều kiện cho các đối tượng có đủ điều kiện thành lập trường mầm non hoặc nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non ngoài công lập.

Chủ động tuyên truyền qua các kênh thông tin chính thống, hợp pháp, nhiều người theo dõi; phối hợp với các cơ quan báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về cấp học. Phát huy hiệu quả của website, Fanpage, facebook của các cơ sở GDMN trong tuyên truyền về các hoạt động của ngành, của đơn vị tới cha mẹ trẻ và cộng đồng.

2.10. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong nhà trường

*** Mục tiêu**

- 100% trẻ được tham gia các cuộc giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong năm học.

- 100% giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp trường được công nhận.

*** Nhiệm vụ và giải pháp**

Các cuộc giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ.

Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm năm học và tình hình thực tiễn, nhà trường đã xây dựng kế hoạch chi tiết việc tổ chức các cuộc giao lưu, ngày hội, ngày lễ tại trường để phù hợp với tình hình thực tế, trường tổ chức 01 cuộc giao lưu “Bé Khỏe- Bé ngoan” trong năm học.

Nội dung của một hội thi, giao lưu, ngày hội, ngày lễ có thể tích hợp nhiều phần thi thuộc nhiều lĩnh vực giáo dục trẻ. Tuy nhiên, việc tích hợp nên có trọng tâm, tránh quá tải cho trẻ và gây tâm lý nặng nề cho giáo viên. Đồng thời quan tâm đưa những nét văn hóa đặc sắc của các dân tộc ở địa phương vào các ngày hội, ngày lễ, giao lưu nhằm giáo dục truyền thống và giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc.

Các hội thi của giáo viên: Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm năm học và tình hình thực tiễn của đơn vị, nhà trường tổ chức thực hiện theo các quy định hiện hành.

3. Kế hoạch tài chính

- Dự toán chi thường xuyên: 4.996.898.007 đ

- Chi đầu tư phát triển cho giáo dục đào tạo: 1.043.571.000 đ

- Chi chế độ cho giáo viên dạy lớp ghép, tăng cường tiếng Việt: 38 triệu

- Chi đảm bảo theo quy chế chi tiêu nội bộ, theo đúng quy định.

4. Kiến nghị

- Đối với UBND xã: Nhà trường xin được đầu tư kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất: Xây dựng tường bao khu trung tâm, Sửa hàng rào Bản Xôm, Bản

Xẻ; Bổ sung hàng rào Bản C5, Sửa chữa nhà vệ sinh trung tâm, Bản Xẻ đã xuống cấp, làm thêm 1 phòng máy tính tại Trung tâm:

Trên đây là kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026 của Trường mầm non Phú Lương kính mong được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp để nhà trường thực hiện thành công kế hoạch trên./.

Nơi nhận:

- UBND xã Mường Nhà
- Phòng VH-XH xã;
- CBGV-NV nhà trường;
- Ban ĐDCM HS;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lò Thị Nút

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC THEO THÁNG

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Mốc thời gian HT	Điều chỉnh bổ sung
8	- Tổ chức cho giáo viên trả phép - Phân công nhiệm vụ cho CBGV- NV - Lao động tu sửa trường, lớp TT và các điểm trường - Hoàn thành tuyển sinh đợt 2 - CBQL giáo viên tham gia bồi dưỡng chính trị. - CBQL, giáo viên bồi dưỡng chuyên môn . - BGH xây dựng chương trình nhà trường phù hợp với thực tế địa phương. - Xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong trường mầm non. - Trẻ tựu trường	Tuần 1 Tuần 2 Tuần 3 Tuần 3 Tuần 4 Tuần 4 29/8	
9	- Khai giảng năm học mới - Mẫu giáo thực hiện chủ đề “ Trường mầm non - Tết trung thu”; Nhà trẻ “Bé vui đến trường” - Cân đo trẻ đợt 1 - Kiểm tra đánh giá giáo viên, trẻ đầu năm - Chăm trang trí lớp đầu năm - Hiệu trưởng ra các quyết định trong năm - Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của CB,GV năm học: 2025-2026. - Rà soát bàn giao tài sản cho các lớp đầu năm - Hoàn thành đăng ký thi đua đầu năm - Ký cam kết thực hiện quy tắc ứng xử - Rà soát hồ sơ hỗ trợ các chế độ của trẻ - Tổ chức họp phụ huynh các lớp để thống nhất các khoản thu dịch vụ trong năm. - Xét tăng lương đợt 2/2025. - Kiểm tra công tác ăn bán trú 03 điểm trường - Xây dựng các kế hoạch.	5/9 6/9 Tuần 2 Tuần 2 Tuần 2 Tuần 2 Tuần 2 Tuần 2 Tuần 3 Tuần 3 Tuần 4	
10	- Mẫu giáo + Nhà trẻ thực hiện chủ đề “Bé biết gì về bản thân” - Rà soát cập nhật số liệu PCGDMTNT các cấp, tự kiểm tra phổ cập, hoàn thiện cập nhật hồ sơ PCGDMTNT năm 2025-2026. - Hội nghị CNVC đầu năm - Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. - Chuẩn bị các điều kiện kiểm tra phổ cập cấp xã. - Kiểm tra toàn diện, chuyên đề theo kế hoạch. - Kiểm tra Công tác tài chính, kế toán. - Kiểm tra hoạt động chuyên môn 02 tổ	Tuần 1-3 Tuần 1+ 2 Tuần 3	

	- Kiểm tra công tác vệ sinh bếp trung tâm - Kiểm tra công tác ăn bán trú 01 điểm trường		
11	- Mẫu giáo thực hiện chủ đề: “Gia đình” - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: “Đồ dùng đồ chơi của bé” - Tham gia hội thao của xã. - Kiểm tra toàn diện, chuyên đề theo kế hoạch - Kiểm tra hoạt động 02 tổ CM - Kiểm tra công tác y tế - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp cụm - Tổ chức ngày nhà giáo việt nam 20/11. Sơ kết thi đua đợt 1- phát động thi đua đợt 2 từ 20/11 đến hết học kỳ.	Tuần 1-4 Tuần 1 20/11	
12	- Mẫu giáo thực hiện chủ đề: “Bé thích làm nghề gì” - Kiểm tra cân đo trẻ đợt 2 - Nhà trẻ thực hiện chủ đề “Mẹ và những người thân yêu của bé” - Kiểm tra toàn diện, chuyên đề theo kế hoạch - Kiểm tra đánh giá chất lượng GV, chất lượng trẻ giữa năm, việc sử dụng bảo quản đồ dùng đồ chơi 04 điểm trường. - Đánh giá kiểm tra nội bộ học kỳ 1 - Sơ kết thi đua đợt 2, bình xét thi đua học kỳ I. - Chuẩn bị nội dung cho đoàn kiểm tra phổ cập cấp tỉnh. - Hoàn thiện các báo cáo học kỳ I theo quy định	Tuần 1-4 Tuần 3 Tuần 4	
1	- Mẫu giáo + Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Thực vật+Tết Nguyên Đán - Kiểm tra làm đồ dùng đồ chơi tự tạo - Sơ kết học kỳ I, tái giảng học kỳ II - Kiểm tra toàn diện, chuyên đề theo kế hoạch - KT việc tự học bồi dưỡng thường xuyên GV - Kiểm tra công tác tài chính, kế toán - Rà soát hồ sơ chế độ của trẻ	Tuần 1-4 Tuần 2 Tuần 4	
2	- Mẫu giáo + Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Thực vật - KT việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học của GV. - Kiểm tra toàn diện; chuyên đề theo kế hoạch - Kiểm tra nền nếp, số lượng trẻ công tác bán trú - Chỉ đạo 2 tổ xây dựng kế hoạch tập luyện cho trẻ để tổ chức hội thi “ Bé khỏe- Bé ngoan” cấp trường.	Tuần 2-4 Tuần 3	

3	- Mẫu giáo thực hiện chủ đề Phương tiện và quy định giao thông – Ngày hội 8/3. - Tổ chức cân đo trẻ đợt 3 - Nhà trẻ thực hiện chủ đề “ Động vật - Ngày hội 8/3” - Tổ chức ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 - Kiểm tra toàn diện; chuyên đề theo kế hoạch - Kiểm tra các hoạt động chuyên môn 02 tổ - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp cụm - Chăm đề tài sáng kiến.	Tuần 2-5 Tuần 1-4 Tuần 1 Tuần 1 Tuần 3 Tuần 4 Tuần 5	
4	- Mẫu giáo thực hiện chủ đề: “Các hiện tượng thiên nhiên xung quanh bé” - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: “Bé đi khắp nơi bằng PTGT gì” - Kiểm tra toàn diện; chuyên đề theo kế hoạch - Kiểm tra đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên - Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình các nhóm lớp. - Kiểm tra công tác y tế - Kiểm tra hồ sơ thu, chi các khoản dịch vụ trong năm học - Tự chấm THAT-PCTNTT nộp hồ sơ về phòng VHXXH	Tuần 1-3 Tuần 2 Tuần 3	
5	- Mẫu giáo thực hiện chủ đề “Quê hương- Đất nước - Bác Hồ - Trường tiểu học” - Nhà trẻ thực hiện chủ đề “Mùa hè - Bé lên mẫu giáo” - Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch - Chuẩn bị các điều kiện đón đoàn kiểm tra chấm trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, chất lượng trẻ cuối năm. - Đánh giá chất lượng giáo viên chất lượng trẻ cuối năm - Bàn giao học sinh trẻ lên tiểu học - Bình xét thi đua và hoàn thành hồ sơ thi đua cuối năm - Đánh giá xếp loại chuẩn giáo viên, chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng - Xếp loại viên chức cuối năm. - Bàn giao CSVCh cho trường bản ở các điểm trường, bàn giao bảo quản CSVCh cho bảo vệ ở trung tâm. - Phân công trực hè - Tuyển sinh trẻ năm học 2026-2027 đợt 1 - Quyết toán hoàn thiện hồ sơ bán trú; hồ sơ thu dịch vụ, xã hội hóa năm học 2025-2026; - Hoàn thiện các báo cáo cuối năm - Tổng kết năm học	Tuần 1-3 Tuần 1 Tuần 3 Tuần 3 Tuần 3 Tuần 3 30/5	

